

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HS-ST
Ngày: 08/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Văn Vụ

Bà Phan Thị Bích Hồng

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Triệu Bảo Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Phạm Xuân H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1969 tại huyện G, tỉnh Đ; Nơi cư trú: Tổ 07, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông: Phạm Trọng Th, đã chết; Con bà: Phạm Thị R, sinh năm: 1935; Vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1983; con: 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012. Anh, em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 07 chị em; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 10/8/2011, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Ngày 14/11/2012, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Ngày 29/4/2014, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh kể từ ngày 10/01/2025 đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Lô Quang T, sinh năm 1982

Trú tại: Xóm B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Nguyễn Thị T1, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị T2, sinh năm 1983

Trú tại: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 02 giờ 35 phút ngày 05/01/2025, tại Nhà nghỉ S thuộc tổ 02, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Đội Cảnh sát hình sự, Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang tại phòng số 301 có hai đối tượng là Nguyễn Thị T1 (*Sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Phường Nénh, thành phố Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; tạm trú: Tổ 2, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng*) và Lô Quang T (*Sinh năm 1982, trú tại: thị trấn Nước Hai, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng*) đang có hành vi mua bán dâm. Vật chứng thu giữ: 01 (*một*) bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ màu đỏ trắng, trên bao bì có chữ “SURE”; 01 (*một*) vỏ bao cao su màu vàng trắng, đã bóc vỏ, trên bao có chữ “LET US PROTECT YOU”; 01 (*một*) bao cao su đã qua sử dụng màu vàng đỏ; Số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*); 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, số IMEI: 353237103164332, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (*một*) điện thoại nhãn hiệu di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh, số IMEI: 864395041826677, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Qua đấu tranh Nguyễn Thị T1 và Lô Quang T khai nhận hành vi mua bán dâm của mình là do Phạm Xuân H (*sinh năm 1969, trú tại tổ 07, phường Đ, thành phố C*) đứng ra môi giới.

Mở rộng điều tra, hồi 04 giờ 20 phút ngày 05/01/2025, Công an thành phố C tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Phạm Xuân H tại tổ 07, phường

Đ, thành phố C. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ: 01 (một) điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu “Nokia”, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) giấy vay tiền; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại GRAND màu bạc, biển kiểm soát 11A - 03377; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005737 mang tên Phạm Xuân H; Số tiền 19.060.000đ (mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 05/01/2025, sau khi đã uống rượu say, Lô Quang T nảy sinh mục đích đi tìm gái bán dâm để quan hệ tình dục thỏa mãn nhu cầu của bản thân. T đi bộ đến gần quán bar “N” thuộc khu vực tổ 02 phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng thì thấy xe taxi của Phạm Xuân H đang đỗ ở gần đó. T lên xe và yêu cầu H chở đến khu vực S1, phường B, thành phố C để tìm gái bán dâm. Trên đường đi, T hỏi H có quen ai làm dịch vụ bán dâm thì giới thiệu giúp và đặt vào học cạnh cần số xe ô tô của H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền công. H đồng ý và gọi điện thoại, nhắn tin qua ứng dụng Zalo cho Nguyễn Thị T1 với nội dung “có khách”, “đi qua đêm”. T1 hiểu ý của H là đến bán dâm cho khách nên đồng ý và bảo H đưa khách đến nhà nghỉ S lấy phòng trước, T1 sẽ đến sau. H đưa T đến nhà nghỉ S, T thanh toán tiền đi taxi cho H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) rồi vào quầy lễ tân lấy phòng số 301. Khoảng 02 giờ sáng, H đến quán hát Karaoke “L” thuộc khu vực tổ 02, phường Đ, thành phố C để đón T1. H và T1 thống nhất, tiền mua dâm khách trực tiếp trả cho T1 là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) và sau khi bán dâm T1 sẽ đưa lại cho H số tiền công môi giới là 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). T1 đồng ý rồi đến Nhà nghỉ S, lên phòng 301. Tại đây T1 và T thỏa thuận giá quan hệ tình dục qua đêm là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng). T đưa cho T1 2.000.000đ (hai triệu đồng) nhưng do chưa có tiền để trả lại nên T1 để hai triệu đồng trên bàn ở góc phòng nghỉ rồi cả hai quan hệ tình dục. Khi T1 và T đang quan hệ tình dục thì bị Cơ quan Công an đến kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Đối với vật chứng đã thu giữ: Ngày 26/02/2025 Công an thành phố C đã trả lại cho Phạm Xuân H: 01 (một) điện thoại bàn phím màu đen nhãn hiệu “Nokia”, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 02 (hai) giấy vay tiền; 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI loại GRAND màu bạc, biển kiểm soát 11A - 03377; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 005737; Số tiền 19.060.000đ (mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); Trả cho Lô Quang T 01 (một) điện thoại nhãn hiệu di động nhãn hiệu OPPO A3S màu xanh, điện thoại cũ đã qua sử dụng; Trả cho Nguyễn Thị T1 01 (một) điện thoại cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Iphone 11 Pro màu xanh, số IMEI: 353237103164332.

Đối với vật chứng khác đã thu giữ, hiện đang được tạm giữ để phục vụ quá trình giải quyết vụ án.

Hành vi của bị cáo đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKSTP ngày 28/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố Phạm Xuân H về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có hành vi môi giới bán dâm cho Lô Quang T và Nguyễn Thị T1 với mục đích hưởng lợi số tiền 600.000,đ (*sáu trăm nghìn đồng*). Bị cáo đã nhận được số tiền hưởng lợi 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) từ Lô Quang T. Số tiền này bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Số tiền công 400.000,đ (*bốn trăm nghìn đồng*) môi giới đã thỏa thuận với Nguyễn Thị T1, bị cáo chưa nhận được do quá trình mua bán dâm giữa T và T1 đã bị Cơ quan điều tra phát hiện và xử lý.

Đối với tài sản bị tạm giữ đã được cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo gồm: 01 (*một*) điện thoại phím bấm nhãn hiệu NOKIA; 01 (*một*) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand màu bạc, biển kiểm soát 11A-03377; Số tiền 19.060.000,đ (*mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*); 02 (*hai*) giấy vay tiền của bà Lê Thị D (*trú tại tổ 7, phường D, thành phố C*) cho anh Lục Quốc H1 (*trú tại tổ 10, phường D, thành phố C*) vay tiền, bị cáo không có ý kiến gì. Bị cáo thừa nhận được sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám để liên hệ với Nguyễn Thị T1 trong việc môi giới mại dâm, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lô Quang T, Nguyễn Thị T1 vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T xác nhận đã được nhận lại 01 (*một*) điện thoại OPPO A3S, chị T1 xác nhận đã nhận lại 01 (*một*) điện thoại Apple Iphone 11 Pro màu xanh. Đối với số tiền bị thu giữ 2000.000,đ (*hai triệu đồng*) tại nhà nghỉ S, anh T và chị T1 xác nhận trong đó có 1.600.000,đ (*một triệu sáu trăm nghìn đồng*) là tiền thỏa thuận mua bán dâm, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Số tiền 400.000,đ (*bốn trăm nghìn đồng*), anh Lô Quang T không yêu cầu được trả lại, tự nguyện sung vào công quỹ Nhà nước.

Người làm chứng Nguyễn Thị T2 vắng mặt tại phiên tòa. Tại cơ quan điều tra, chị T2 khai, chị là nhân viên của nhà nghỉ S. Khoảng 00 giờ 35 phút ngày 05/01/2025 có một số điện thoại gọi điện đến điện thoại của nhà nghỉ để đặt phòng và có một khách nam đến nhận phòng trước. Một tiếng sau, có một khách

nữ khoảng 35 đến 40 tuổi tới. Qua cách ăn mặc, trang điểm và thái độ nói chuyện, chị này sinh nghi ngờ có dấu hiệu mua bán dâm nên đã báo cho cơ quan công an.

Kết thúc việc hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 328; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Truy thu số tiền 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) do bị cáo phạm tội mà có.

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước: 01 (*một*) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng*).

Tịch thu tiêu hủy những đồ vật không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó,

những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Trong giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Phạm Xuân H đều thừa nhận hành vi phạm tội, cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản sự việc do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C lập hồi 02 giờ 35 phút ngày 05 tháng 01 năm 2025; phù hợp với biên bản khám xét của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C hồi 04 giờ 20 phút ngày 05 tháng 02 năm 2025; phù hợp với các biên bản kiểm tra điện thoại, lời khai của bị cáo và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Xét thấy các tài liệu, chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập là khách quan và đúng trình tự thủ tục Tố tụng hình sự, có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 05/01/2025, Phạm Xuân H đã có hành vi môi giới cho Nguyễn Thị T1 đến bán dâm cho Lô Quang T tại nhà nghỉ “S” thuộc tổ 02, phường Đ, thành phố C nhằm hưởng lợi số tiền 600.000,đ (*sáu trăm nghìn đồng*).

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng truy tố Phạm Xuân H về tội “*Môi giới mại dâm*” quy định tại khoản 1 Điều 328 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Tệ nạn mại dâm không chỉ làm lây lan nhiều căn bệnh truyền nhiễm mà còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội. Hành vi đó đã tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển, ảnh hưởng xấu đến đời sống vật chất và văn hóa, trật tự an toàn xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án, tiền sự nhưng đã 03 lần bị xử phạt vi phạm hành chính:

- Ngày 10/8/2011, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Ngày 14/11/2012, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Ngày 29/4/2014, Công an tỉnh Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra, bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001647 ngày 06/5/2025 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã ở độ tuổi trung niên, có công việc tương đối ổn định nhưng không có thái độ nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật để làm gương cho con cháu mà lại có hành vi phạm tội trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện tội phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, có 03 tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Mặt khác, việc cho bị cáo hưởng án treo không làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà vẫn đảm bảo được tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo. Mức án theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 4 Điều 328 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với tài sản bị tạm giữ, Cơ quan điều tra trả lại cho bị cáo những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội gồm: 01 (một) điện thoại phím bấm nhãn hiệu NOKIA; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand màu bạc, biển kiểm soát 11A-03377 mang tên Phạm Xuân H; Số tiền 19.060.000,đ (mười chín triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng); 02 (hai) giấy vay tiền của bà Lê Thị D (trú tại tổ 7, phường Đ, thành phố C) cho anh Lục Quốc H1 (trú tại tổ 10, phường Đ, thành phố C) vay tiền.

Trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lô Quang T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S; trả lại cho chị Nguyễn Thị T1 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple Iphone 11 Pro màu xanh.

Xét thấy việc trả lại những đồ vật, tài sản trên không ảnh hưởng tới quá trình giải quyết vụ án. Do vậy, việc Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý những tài sản, đồ vật, tài liệu cho chủ sở hữu là có căn cứ.

Đối với những vật chứng còn lại, cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là đồ vật không còn giá trị sử dụng; Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước tài sản, đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội là: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám bị cáo sử dụng để liên lạc môi giới mại dâm.

Đối với số tiền bị thu giữ là 2000.000đ (hai triệu đồng), trong đó có 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) là số tiền T1 và T thỏa thuận mua bán dâm, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T tự nguyện sung công quỹ Nhà nước, không yêu cầu trả lại. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đề nghị của anh Lô Quang T.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Thị T1 có hành vi bán dâm cho Lô Quang T tại nhà nghỉ S. Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 22 ngày 12/02/2025 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 400.000,đ (bốn trăm nghìn đồng).

Đối với Lô Quang T có hành vi mua dâm Nguyễn Thị T1. Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23 ngày 12/02/2025 bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000,đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Xuân H** phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (*hai*) lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử:

Truy thu đối với bị cáo số tiền 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Xác nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001467 ngày 06/5/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ màu trắng, trên bao bì có chữ “SURE” thu giữ trên mặt bàn ở góc phòng nghỉ;

- 01 (một) vỏ bao cao su màu vàng trắng, đã bóc vỏ, trên bao có chữ “LES US PROTECT YOU” thu giữ trên mặt bàn ở góc phòng nghỉ;

- 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng màu vàng đỏ, thu giữ trên sàn trong phòng nghỉ;

Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, có số IMEI (*Theo quyết định chuyển vật chứng*): 353224104605521, lắp sim số 0346.707.982, điện thoại cũ đã qua sử dụng;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

- Tiền Việt Nam: 2.000.000,đ (*Hai triệu đồng*). Cơ quan Công an tỉnh Cao Bằng đã chuyển số tiền trên vào tài khoản: 3949.0.1035584.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C mở tại kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 28/3/2025.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 74 ngày 28 tháng 3 năm 2025.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Xuân H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Xác nhận bị cáo đã nộp 200.000,đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 0001463 ngày 29/4/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

4. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp Cao Bằng;
- VKSND thành phố C;
- Công an thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- UBND phường Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Hoài Anh